

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v ý kiến thỏa thuận giải pháp kỹ thuật dự án Xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở đê Thổ Khối, xã Yên Dương, huyện Hà Trung.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 2099/UBND-BQLDA ngày 05/8/2022 của UBND huyện Hà Trung (chủ đầu tư) về việc xin ý kiến thỏa thuận giải pháp kỹ thuật dự án Xử lý khẩn cấp kè chống sạt lở đê Thổ Khối, xã Yên Dương, huyện Hà Trung (sau đây gọi tắt là dự án). Sau khi xem xét hồ sơ dự án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến về giải pháp kỹ thuật dự án như sau:

1. Nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế của dự án cơ bản phù hợp với chủ trương đầu tư được HĐND huyện Hà Trung phê duyệt tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 và Quy hoạch phòng, chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (hợp phần sông Mã) được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 07/12/2017. Sở Nông nghiệp và PTNT cơ bản thống nhất giải pháp thiết kế các hạng mục công trình theo đề xuất của chủ đầu tư tại Công văn nêu trên và hồ sơ kèm theo, cụ thể như sau:

a) Tuyến đê: Trên cơ sở tuyến đê Thổ Khối đoạn từ K0 - K1+274,59 (từ QL.1A đến cầu huyện) hiện có được đắp tôn cao, áp trúc mở rộng mặt đê theo mặt cắt thiết kế bằng đất đồi đầm nén đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; hệ số mái đê phía sông, phía đồng $m = 2$.

- Mặt đê: Gia cố bằng bê tông (BTT) M250 với chiều rộng $B_{gc} = 5$ m dày 20 cm, độ dốc ngang theo hướng từ phía sông về phía đồng với $i = 2\%$; tại mép mặt đê phía sông làm tường chống tràn bằng BTCT M250 (đỉnh tường có cao trình là +5.11 m) và tại mép mặt đê phía đồng làm gờ chắn bánh đảm bảo an toàn giao thông. Dưới lớp BTT gia cố mặt đê được lót 1 lớp nilon tái sinh và 1 lớp cấp phối đá dăm (CPĐĐ) loại 2 lu lèn chặt dày 20 cm; riêng đoạn đê từ K0+936,49 - K1+274,59: phần mặt đê hiện trạng là bê tông cũ đã bị hư hỏng được đổ BTT M250 dày trung bình 25 cm (trong đó bù vênh là 5 cm) và phần mặt đê đắp mở rộng được rải 1 lớp CPĐĐ loại 2 lu lèn chặt dày 20 cm trước khi gia cố BTT M250.

- Mái đê: Mái đê phía sông, phía đồng phần đắp mới được trồng cỏ bảo vệ, chống xói lở.

b) Kè bảo vệ mái đê phía sông: Làm mới kè lát mái đê đoạn từ K0+358,33 - K1+274,59 với chiều dài 916,26 m; hình thức kết cấu như sau:

- Chân kè: Đoạn từ K0+358,33 - K0+385,82: dạng chân khay bằng đá hộc xếp chèn chặt, mặt trên tại cao trình (+1.50) m được chêm chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm; đoạn từ K0+385,82 - K1+274,59: dạng lăng thể tựa bằng đá hộc thả rôi, mặt và mái từ cao trình đỉnh lăng thể (+0.80) m xuống đến cao trình (-0.20) m được chêm chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm. Khóa đỉnh lăng thể (chân khay) bằng dầm BTCT M250, kích thước (BxH) = (0,3x0,5) m.

- Mái kè: Hệ số mái $m = 2$; gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn (BTĐS) M250, kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung dầm BTCT M250 được tạo bởi các dầm dọc và ngang mái kè; dưới cấu kiện BTĐS là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 (hoặc tương đương).

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè tại (+4.51); đỉnh mái kè được khóa đỉnh bằng tường chống tràn BTCT M250 tại mép mặt đê phía sông.

c) Làm mới cống dưới đê tại K0+598: Hình thức cống hộp, khẩu diện (BxH) = (1,2x1,6) m² và có cao trình đáy cống (+0.80) m; kết cấu: thân cống, cửa vào, cửa ra và bề tiêu năng bằng BTCT M250; xung quanh thân cống được đắp đất sét luyện dày 50 cm; điều tiết đóng mở cống bằng cửa van phẳng lắp ở phía sông, ổ khóa V3 và hệ dàn công tác bằng BTCT M250.

2. Một số yêu cầu đối với chủ đầu tư:

a) Trong giai đoạn lập thiết kế BVTC: Thực hiện khảo sát địa hình, địa chất đảm bảo đủ tài liệu phục vụ thiết kế theo quy định; tính toán ổn định, kết cấu các bộ phận, hạng mục công trình; tính toán xác định tiết diện, chiều dài và mật độ cọc BTCT xử lý nền cống dưới đê theo các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, công trình ổn định lâu dài.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án:

- Trước khi triển khai thi công: Thực hiện thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được quy định tại Điều 25 của Luật Đê điều trước khi triển khai thi công; xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn đê điều và công trình trong mùa mưa, lũ theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thi công và sau khi hoàn thành công trình: Không gây cản trở, ách tắc lòng sông; thường xuyên theo dõi diễn biến của đê, bãi sông tại vị trí xây dựng và khu vực thượng, hạ lưu phạm vi dự án, trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay cơ quan chức năng và kịp thời xử lý đảm bảo an toàn đê điều, bãi sông; trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình

phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công, hoàn trả hiện trạng bãi sông, lòng sông.

Đề nghị UBND huyện Hà Trung nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Hà Trung;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam